

# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

## QUYỂN 4

### Phẩm 6: SÁT-LỢI CHIÊN-ĐÀ-LA HIỆN TRÍ TƯỚNG

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Là Sát-lợi Chiên-đà-la, phụ tướng Chiên-đà-la, căn lành ít, không chịu tin tưởng, đua nịnh, quanh co, ngu si mà tự xưng là kẻ nhiều trí, sinh tâm kiêu mạn, không sợ quả báo do nghiệp ác ở đời sau, xa lìa bạn lành cho đến hưởng về địa ngục A-tỳ, vì tài lợi nên cùng với các Tỳ-kheo ác tạo bè nhóm phi pháp.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Ở đời vị lai, hạng Sát-lợi Chiên-đà-la cho đến hạng Bà-la-môn Chiên-đà-la, căn lành quá ít, không có lòng tin, đối trá đua nịnh. Là những kẻ ngu si mà hiện ra tướng trí tuệ, không nghe theo lời bạn lành, thật là người tối tăm mà tỏ vẻ là tướng hiểu biết, tâm thường nghi ngờ, không sợ đời sau, không giữ giới cấm, làm các việc sát sinh cho đến tà kiến, khinh khi, đối gạt người khác. Ở trong đời thường nói lời phỉ báng. Hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, hạng Bà-la-môn Chiên-đà-la phá hoại, làm rối loạn pháp của Phật. Đối với pháp của ta mà được xuất gia thì thường hủy hoại, phá giới làm các hạnh ác, nhưng được hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hết lòng cúng dường nhiều vật dụng, tiền tài nên tâm tham lam, đắm nhiễm, nói lời rỗng không, cho là thông hiểu về thọ mạng, đối chác kiếm sống, ưa thích đọc tụng kinh điển ngoại đạo, khai khẩn đất đai trồng các loại cây, giữ gìn tiền bạc, tài sản, nhà cửa, nuôi dưỡng vợ con, hành chú thuật nói về thuốc tiên, tham ưa các vật như y phục, ăn uống, phá giới, làm các việc ác, đủ tiếng xấu như vậy, thật chẳng phải Sa-môn mà tự nói Sa-môn, thật chẳng phải phạm hạnh mà tự bảo là phạm hạnh, cho đến thọ nhận sự cung kính cúng dường của

Sát-lợi, Bà-la-môn. Hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la ưa thích phá giới, xa lìa trì giới. Ở trong pháp của ta nếu thấy có người trì giới tu điều lành có thể nhường nhịn mọi người thì các bậc Học và Vô học tất cả đều hướng đến. Như vậy, các loại Tỳ-kheo đều không được cung kính, cúng dường, có nói ra điều gì cũng không chấp nhận.

Này thiện nam! Ví như có người đến bãi báu, xả bỏ các báu ngọc xanh, ngọc báu xanh lớn của vua trời Đế Thích, vàng, bạc, ngọc quý đều xả bỏ hết, tức những vật báu quý giá đều bỏ để lấy thủy tinh. Nếu ở trong pháp của ta, người trì giới có công đức lớn, tâm thường khiêm nhường mà lại xả bỏ hết, chỉ nhận lấy kẻ phá giới làm việc ác, gây tạo việc ác, không sinh tâm hổ thẹn, xa lìa tất cả tâm đại Từ đại Bi, trở lại giữ lấy những ruộng xấu, lãnh thọ lời dạy ấy. Người cúng dường làm các việc ác như vậy, thầy và đệ tử đều rơi vào địa ngục, tất cả đều luân chuyển trong mười đường ác. Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, đại thần Chiên-đà-la trước kia đã tu tập căn lành này đều tiêu diệt cho đến rơi vào địa ngục A-tỳ.

Thế nào là thực hành mười điều ác, phá hủy giới cấm? Tỳ-kheo như vậy cho đến Sát-lợi Bà-la-môn, ưa thích nhận thức sai lầm, phỉ báng Tỳ-kheo thanh tịnh, ngu si đua nịnh, sai trái chê bai bậc Hiền thánh, cuồng loạn, mê hoặc thế gian, tham vật dụng ăn uống, tiền tài, cho đến lợi dưỡng, mong cầu tiếng khen nên tự chuốc lấy khổ vào thân, nhục mạ người khác, ganh tỵ, tạo loạn, chỉ vì lợi dưỡng, chớ chẳng bằng lòng tin, lãnh thọ lời người khác, từ bỏ, khiến xa rời pháp chân thật, đều không chứng được quả đạo, cũng không xa lìa tham dục, để diệt các kết sử, chỉ vì lợi dưỡng, không siêng năng làm những việc cúng dường, cho đến đua nịnh làm cuồng loạn mọi người, thật chẳng phải ruộng phước để hưởng đến đạo. Khi ấy, Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, đối với Tỳ-kheo thanh tịnh không sinh tâm cung kính cho là hy hữu, hiện bày tâm điên đảo, không chịu cung kính cúng dường, chẳng tin hiểu thực hành lời dạy ấy, tức là không thể hộ trì Pháp nhãn, làm hưng thịnh ngôi Tam bảo. Khi ấy, quý thân, trời, rồng trong cõi nước đối với

Tam bảo phát lòng tin sâu xa đều tỏ ra giận dữ đối với hạng Sát-lợi Bà-la-môn đó, cùng nhau nói:

Các ông hãy xem kỹ hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, Đại thần Chiên-đà-la tất cả đều khởi tâm kiêu mạn đối với Tam bảo, diệt trừ các căn lành, gần gũi bạn ác, từ bỏ pháp lành, sẽ nhập vào đường ác. Hôm nay, chúng ta không ủng hộ hạng Bà-la-môn, Sát-lợi của cõi này.

Tất cả hàng trời, rồng, quỷ thần đã từ bỏ, trong cõi nước ấy những bậc Pháp khí gánh vác ruộng phước đều sinh tâm từ bỏ. Nếu tất cả hàng trời thần cùng các bậc Pháp khí để làm ruộng phước, đối với hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la đó sinh tâm xả bỏ rồi thì nơi cõi nước mình và cõi nước lân cận đều phát khởi nạn binh đao, đói khát, bệnh tật, sát hại lẫn nhau, không vui mừng trước những việc đáng ưa thích, tất cả đều từ bỏ. Tâm giận dữ, keo kiệt không thương xót, đối với tất cả chúng sinh không khởi tâm Từ bi, cùng tạo sát hại cho đến tà kiến, không có hổ thẹn. Tất cả chùa tháp, cho đến vật của Tăng chúng, thấy đều khiến tranh chấp về việc ăn uống, y phục, những đồ cúng dường, sân giận với mọi người xung quanh, gây hiềm khích, hoặc cùng với người chống đối khiến tự nhiên thoái lui. Hoặc khi muốn chết thì miệng lưỡi đều khít lại, không nói nên lời, hướng tới địa ngục.

Lại nữa, này thiện nam! Sát-lợi Chiên-đà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-đà-la, đều xa lìa tri thức thiện, khinh khi xem thường Tam bảo, không có tâm cung kính, không sợ đời sau. Đối với hàng Thanh văn được ít lòng tin mà cho là thông suốt, đối với kinh pháp của Bích-chi-phật và Đại thừa thì hủy báng không tin, không đọc tụng cho đến chỉ một bài kệ, không sinh tâm tin, đó gọi là hủy báng pháp. Hoặc có người ít lòng tin pháp của Bích-chi-phật và Đại thừa mà không tin pháp của Thanh văn, nhục mạ, quở trách cũng gọi là hủy báng chánh pháp, cũng gọi là hủy báng kho tàng chánh pháp của chư Phật nơi ba đời, đoạn trừ tám Chánh đạo, phá trừ vô lượng Pháp nhãn của chúng sinh. Nếu lại có người đối với chỗ giảng thuyết của Như Lai về Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa cho đến Bồ-tát thừa mà làm chướng ngại. Hoặc che khuất hết tạng pháp cho đến

một bài kệ cũng không cung kính đối với Tam bảo. Do nhân duyên này, khiến cho hàng trời, rồng, thiện thần bảo vệ đất nước, không có niềm tin, liền sân giận. Hạng Sát-lợi và các quan lại ấy lưới bị kết lại không nói được, chết bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu người trì giới, có công đức, ở trong nước đó có đầy đủ pháp khí, khéo hội nhập tâm xả, an trú vào nơi chốn vắng lặng, không thường xuyên đến các nhà tín thí, cũng không khinh khi, quở trách việc xấu ác của Tỳ-kheo và sự hiểu biết của họ, cũng không chỉ trích, quở trách người phá giới. Nhưng Tỳ-kheo làm ác đối với Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, lại sinh tâm hiểm khích, nói lời xảo trá, lừa dối. Đối với Sát-lợi đại thần, cho đến tất cả người dân nam nữ, lớn nhỏ trong nước, đều đứng trước họ mà chê bai. Hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, đối với những vị trì giới thanh tịnh, tu tập đầy đủ công đức và tiếng tốt, cho Tỳ-kheo ấy thật là đệ tử của ta, thành tựu tất cả thiện định, giải thoát, vì phương tiện nói lời thiện xảo, liền nhục mạ, sinh sân giận, nói thô ác, lời nói bắt nạt làm cho tất cả đều khổ não. Hoặc bị cướp mất y bát, những đồ dùng, tọa cụ của Tăng bốn phương, khiến bị đuổi đi. Hoặc khi bị giam cầm, tìm cách sát hại họ. Này thiện nam! Hãy quán sát kỹ, những kẻ gần gũi Tỳ-kheo làm ác, gây ra bao tội lỗi cho đến rơi vào địa ngục A-tỳ. Nếu chúng sinh tạo năm tội nghịch và bốn tội căn bản, hủy báng bậc Hiền thánh, chê bai chánh pháp thì vượt qua tất cả tội căn bản. Các Tỳ-kheo hành ác như vậy ta cũng không cho phép dùng hình phạt roi gậy, giam cầm cho đến giết mất mạng sống. Do nhân duyên này, nên bị tội báo lớn, huống nữa là người giữ gìn giới cấm vững chắc, thanh tịnh. Nếu có Tỳ-kheo ở trong tánh của tội trọng, nếu phạm một tội, tuy là phạm tội trọng, Hòa thượng chúng Tăng cùng hòa hợp yết ma thì giới được thọ như có thêm uy lực. Ví như hương thơm ngào ngạt, tuy không còn nguyên chất, nhưng vẫn còn mùi thơm tỏa ra không thể khinh thường. Tỳ-kheo phá giới cũng vậy, cư sĩ không có giới không nên xem thường. Tuy chẳng phải là pháp khí, ở trong giới luật của bậc Hiền thánh bị chìm đắm, lạc đường, bỏ mất pháp của người xuất gia, không được thọ dụng những vật của Tăng bốn phương, ở nơi chúng Tăng hòa hợp được

thọ giới khác mỗi không phạm. Mùi hương của giới có nhiều uy lực cho nên không cho phép bạch y dùng hình phạt.

Này thiện nam! Ở đời quá khứ, có nước tên là Ca-thy, vua hiệu là Phạm-ma-đạt-đa, bảo Chiên-đà-la: “Ở bên dưới núi Tuyết có voi chúa trắng sáu ngà gọi là Uất-ba-la hoa nhãn, các ông hãy nhổ ngà của voi chúa ấy, nếu không làm được, năm người các ông phải mất mạng.” Bấy giờ, Chiên-đà-la thương tiếc thân mạng, giả làm Sa-môn, hiện hình bên ngoài siêng năng, mặc áo ca-sa, đúng như lời vua bảo, đến chỗ voi chúa ở núi đó. Voi mẹ thấy ông ta đang giương cung tên bắn nên sinh tâm lo sợ, liền bảo voi chúa: “Ông thợ săn này, nay đến giương cung tên bắn, chẳng lẽ chúng ta sẽ mất mạng sao?”

Bấy giờ, voi chúa thấy người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, bèn nói kệ:

*Ở đó hằng sa Phật  
Cờ cùng làm pháp y  
Đều xả bỏ các ác  
Sao còn hại chúng sinh?*

Voi mẹ lại dùng kệ nói:

*Thân tuy mặc ca-sa  
Cầm nắm cung tên độc  
Chiên-đà-la làm ác  
Không có tâm thương xót.*

Voi chúa lại dùng kệ nói:

*Chắc chắn mặc ca-sa  
Lấy thương yêu làm gốc  
Quyết chắc quy y Phật  
Yêu thương các chúng sinh.  
Y này không còn nghi  
Ông nên giữ lấy tâm  
Mặc được pháp phục này  
Nhằm vượt bờ sinh tử.*

Khi ấy, Chiên-đà-la liền dùng mũi tên độc bắn vào voi chúa,

voi mẹ thấy voi chúa đã trúng tên, thương xót gào lên, nói kệ:

*Mang y phục như vậy  
Nên quy y Đức Phật  
Oai nghi tuy vắng lặng  
Tâm ôm ác độc lớn.  
Nhanh chóng bỏ thân này  
Đoạn trừ mạng căn đó  
Oán thù nay diệt hết  
Họ bắn vào thân con.*

Voi chúa lại nói kệ:

*Dù mau bỏ thân mạng  
Không nên sinh tâm ác  
Tuy người kia tâm ác  
Giống như đê tử Phật.  
Người trí không vì mình  
Vội vàng khởi tâm ác  
Thường nghĩ vì chúng sinh  
Tu hành nơi Bồ-đề.*

Voi chúa liền phát tâm Từ bi lớn tiếng hỏi người kia: Ông cầu vật gì?

Người kia đáp: Muốn được ngà của voi.

Voi chúa liền nhổ ngà, phát nguyện rộng lớn, nói kệ:

*Con nay dùng ngà trắng  
Cầu Phật nên cúng dường  
Không săn, không nuôi tiếc  
Khiến diệt các phiền não.*

Này thiện nam! Ta ở đời xa xưa, từng thấy loài súc sinh, cầu đạo vô thượng nên làm như vậy, không tiếc thân mạng vì hộ trì pháp của Phật, hoàn toàn không hề đổi với mặc ca-sa mà gây tạo trở ngại. Ở đời vị lai, hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Phụ tướng Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la, dùng tâm dua nịnh lừa dối thế gian, không sợ đời sau. Nếu người ở thế gian, mong cầu đạo vô thượng, nhập vào pháp của ta mà được xuất gia, các kẻ kia lại sinh

tâm não hại, các đệ tử của ta nên thành pháp khí và không thành pháp khí. Do các kẻ ấy miệng nói lời ác, nhục mạ, dùng hình phạt roi gậy, bức ép người, đối với pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai phạm trọng tội, nên hưởng đến địa ngục A-tỳ, đoạn trừ các căn lành, diệt hết lòng tin, xa lìa Nhất thiết trí. Ví như bậc Trưởng phu, tuy không có mắt nhưng có thể giáo hóa người khác. Các đệ tử của ta cũng lại như vậy, tuy hủy phạm giới cấm, nhưng vẫn còn làm lợi ích cho chúng sinh ở thế gian. Nếu đến đời vị lai, vua Chiên-đà-la cho đến Cư sĩ Chiên-đà-la, còn thấy ở trong pháp của ta mà xuất gia, hoặc thành pháp khí hay không thành pháp khí, quấy nhiễu tất cả đệ tử Thanh văn tức đối với vô lượng chư Phật nơi ba đời, tạo nhiều tội lỗi, diệt trừ tâm lành, khó được làm thân người, huống nữa là nhục mạ quả vị Chánh giác của Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến vô lượng công đức của Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như đời quá khứ, có nước tên là Bát-xà-la, vua hiệu là Thắng Quân. Bấy giờ, nước có kẻ phạm vương pháp, phải tội chết, vua ra lệnh bảo người giữ ngục dùng năm thứ trói buộc cột vào xe đáng sợ chở đến giữa vùng bãi tha ma khiến cho quỷ ác tới ăn thịt. Khi đó, người canh giữ ngục, làm đúng theo lời vua. Người bị tội kia nghe rồi liền cắt tóc, khoác áo ca-sa lên thân. Bấy giờ, người canh ngục, thi hành lệnh vua trói người bị tội vào chiếc xe đáng sợ đưa ra bãi tha ma. Lúc này, có La-sát tên Ác Nhẫn, cùng với năm ngàn La-sát đồng đi đến, thấy người bị trói buộc năm thứ ở nơi gò mả đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa lên thân. La-sát bèn nhiều quanh bên phải người ấy, nói kệ:

*Nay có thể an ổn  
Ta trọn không hại ông  
Cắt tóc mặc ca-sa  
Khiến ta nhớ nghĩ Phật.*

La-sát con nói kệ:

*Mẹ trắng rất đói khát  
Cần phải ăn người này  
Ta được khỏi đói khát  
Thân tâm thật vui mừng.*

La-sát mẹ nói kệ đáp:

*Hằng sa các chư Phật  
Cờ phướn làm pháp giới  
Ở đây khởi tâm ác  
Sẽ đọa ngục A-tỳ.*

La-sát con cùng với quyến thuộc của chúng nhiều quanh bên phải rồi nói kệ:

*Cha mẹ chúng ta cùng làm ác  
Thân, miệng, ý tạo nghiệp không lành  
Ta đã bỏ ác không hại ông  
Mặc áo ca-sa tướng giải thoát.*

Bấy giờ, có La-sát tên Ngũ Xỉ với năm trăm quyến thuộc đều vây quanh vùng gò mả, thấy người ấy bị trói mà cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên mình, bèn nhiều bên phải nói kệ:

*Nương theo cờ phướn các bậc Thánh  
Ca-sa vắt cổ, là người này  
Ta vì người ấy mà cung kính  
Nguyện xin chớ sợ, không hại ông.*

La-sát con lại nói kệ:

*Nay mẹ nên biết thịt người ngon  
Cần phải ăn thịt và uống máu  
Tăng thêm sức lực được đầy đủ  
Thân thể tăng trưởng không còn sợ.*

La-sát mẹ vì con nói kệ:

*Tất cả thế gian đủ thú vui  
Trời, Rồng, Dạ-xoa và La-sát  
Đều phải cung kính y nhuộm này  
Sẽ được đủ loại vui hơn hết.*

La-sát con cùng với quyến thuộc nhiều quanh bên phải, cung kính nói kệ:

*Đều nên cung kính mà quy y  
Cắt bỏ râu tóc mặc ca-sa*



*Ta ở quá khứ vô số kiếp  
Thấy Phật Thế Tôn cứu giúp đời.*

Lại có, La-sát thứ ba tên là Hoàng Phát, cũng có năm ngàn quyến thuộc đến vây quanh vùng gò mả hoang vắng, thấy người bị trói chặt bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên thân, liền nhiễu quanh bên phải, nói kệ:

*Cờ phước tiên nhân ta quy y  
Nếu có cúng dường được lợi lớn  
Vì y ca-sa nên cúng dường  
Cần phải đoạn trừ các trói buộc.*

La-sát con là Hoàng Đầu nói kệ:

*Ta được người này nên ăn liền  
Vua nước trừ bỏ nên đến đây  
Nên ăn thịt ấy rồi uống máu  
Mẹ bảo con phải nên cúng dường.*

La-sát mẹ vì con mình nói kệ:

*Người tướng như vậy ta chẳng ăn  
Nếu khởi tâm ác đau khổ lớn.*

La-sát con nhiễu quanh bên phải, nói kệ:

*Như vậy Đại Tiên phước điền lớn  
Nên cúng dường là các trói buộc.*

Lại có, La-sát Dao Khẩu cùng với năm ngàn La-sát đến vùng gò mả hoang vắng, thấy người bị trói chặt bỏ râu tóc khoác áo ca-sa lên thân, liền nói kệ:

*Trừ bỏ sinh tử được Niết-bàn  
Mặc áo ca-sa không nên hại  
Nếu hại người này Phật quả trách  
Nên phải tôn trọng mà cúng dường.*

La-sát con nói kệ:

*Chúng con thường hút tinh khí người  
Ăn thịt người rồi lại uống máu  
Vì thế nên ăn chúng sinh này*

*Khiến thân thể con thêm sức lực.*

La-sát mẹ vì con mình nói kệ:

*Nếu có sinh tâm muốn làm hại*

*Người cạo râu tóc mặc ca-sa*

*Tất đọa đường ác ngục A-tỳ*

*Chịu vô lượng khổ thật lâu dài.*

La-sát con cùng với quyến thuộc của mình nhiều quanh bên phải người mặc ca-sa, nói kệ:

*Con nay lo sợ khổ địa ngục*

*Trọn không tâm ác hại mạng ông*

*Chúng con đồng tâm sẽ thả ông*

*Cũng cầu giải thoát khổ địa ngục.*

Khi đó, các La-sát liền mở dây trói cho người kia. Người bị trói đợi đến sáng mai mới đi tới chỗ vua. Nhà vua liền truyền lệnh khắp dân chúng trong nước, mọi người tập hợp, đều thưa thỉnh vua và các người hầu cận, các đại thần, trăm quan, người này được về đây là việc chưa từng có. Nhà vua liền lập chiếu chỉ bảo khắp trong ngoài nước: Nơi nước ta có các vị đệ tử Thanh văn của Phật, hoặc thành pháp khí và không thành pháp khí, đối với chư vị ấy nếu người không khởi tâm cung kính hoặc tăng thêm hình phạt, vì nhân duyên ấy nên ta sẽ dùng hình phạt cho đến mất mạng.

Này thiện nam! Vua ở cõi Diêm-phù-đề và Dạ-xoa ăn máu huyết người, tâm hung ác không biết thương xót, cho đến thấy người cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên thân hãy còn không khởi thêm tâm sát hại, huống chi là các chúng sinh khác, mà khởi tâm khinh khi, kiêu mạn!

Ở đời vị lai có hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la làm các việc ác, lại có quỷ ác, đoạn trừ các căn lành nên hưởng về địa ngục A-tỳ. Nếu ở trong pháp của ta, có thể xuất gia, hoặc thành pháp khí hoặc không thành pháp khí, cạo bỏ râu tóc, sẽ bị hạng ác kia đoạt mất mạng căn.

Này thiện nam! Ví như ở đời quá khứ có vua tên là Phước Đức. Nếu có người phạm tội, cho đến dùng dây trói như trước. Bấy giờ,

nhà vua không muốn cướp đi mạng sống của người đó. Có phụ tướng đại thần thưa: Nhà vua chớ buồn sầu. Hoặc giết người này, hoặc có thể làm cho vua bị tội lớn.

Vị đại thần dùng trí tuệ của mình giao phó cho voi say.

Lúc này, voi say tóm lấy hai chân của người bị tội muốn đạp xuống đất, liền thấy người này mặc y hoại sắc, voi say bèn đi chặm rãi, bình an trên đất, không dám làm thương tổn, cùng quỳ trước người đó, dùng mũi ngửi chân rồi sinh tâm thương xót. Này thiện nam! Voi là súc sinh, rơi vào trong tám nạn, khi thấy người mặc áo hoại sắc hãy còn không tăng thêm ác sinh tâm làm hại! Cho đến đời vị lai, nếu có vua Chiên-đà-la thấy trong pháp của ta có người xuất gia, gánh vác pháp khí và không thành pháp khí, nên làm việc bức bách hoặc giết hại, hoặc tạo hành ấy thì miệng không nói nên lời, sau khi mạng chung chắc chắn rơi vào địa ngục A-tỳ. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ ba. Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến Cư sĩ Chiên-đà-la, tuy ở đời quá khứ có gieo trồng căn lành, nhưng hiện tại tạo các nghiệp ác, nay bị tiêu diệt hết. Lại nữa, này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến cư sĩ Chiên-đà-la, thấy người cúng dường những vật dụng như giường nằm, tọa cụ, đồ dùng cho Tăng chúng bốn phương. Cúng dường nơi tháp miếu, các thứ chỗ ở, vườn rừng, phòng nhà, ruộng vườn, tất cả người làm việc, bò, la, ngựa, các loại súc sinh, y áo, thuốc thang, thức ăn uống là những vật cần để sinh sống lại can thiệp vào Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh có oai đức, biện tài, thông minh, lời nói thích hợp những vị ấy thì không được cung cấp. Còn các Tỳ-kheo phá giới hành theo điều ác, lại được họ cung cấp giường nệm, tọa cụ, những vật cần dùng, tha hồ buông lung thọ nhận, cùng với cư sĩ ăn uống, sinh sống. Do nhân duyên ấy, Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la lúc chết đều bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la thấy có người ở trong pháp của ta xuất gia, các Pháp sư thuyết pháp hoặc pháp Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến pháp Đại thừa, những hạng Chiên-đà-la kia đã phỉ báng nhục mạ, khinh khi chánh pháp, làm khó dễ não hại Pháp sư. Vì nhân duyên này nên bị rơi vào địa

ngục A-tỳ.

Này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la thấy người cúng dường các thứ: Cây hoa, cây quả, cây các vị, cây bóng che, cây hương thơm cho Tăng bốn phương và đệ tử Thanh văn của ta những vị trì giới, hiểu biết rộng, ngồi thiền, tụng kinh tu tập, hiện có các vật dụng cần cho đời sống, các kẻ xấu ác kia tự đoạt lấy hoặc bảo người khác đoạt lấy tự dùng hoặc bảo người khác dùng. Do nhân duyên này nên sau khi chết rơi vào địa ngục A-tỳ. Lại nữa, này thiện nam! Ở đời vị lai như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la hủy hoại pháp của ta, nếu thấy có người nương vào pháp của ta mà xuất gia, đối với những người này các kẻ xấu ác kia luôn khởi tâm sân giận, nhục mạ, lại hủy báng sự thuyết giảng giáo pháp của ta, không có lòng tin, phá hủy chùa tháp, phòng nhà Tăng chúng, giết hại Tỳ-kheo. Như vậy, các lành trước kia đã tu tập nay đều tiêu mất. Khi sắp chết, tay chân đều đau đớn như lửa thiêu đốt, lưỡi của những kẻ xấu ác kia như bị thối lại trong nhiều ngày, miệng không nói được, sau khi chết đọa vào địa ngục A-tỳ. Nếu gây tạo mười luân ác như vậy, chúng sinh làm ác khó được thọ thân người, huống nữa là được quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến thành tựu đầy đủ quả vị nơi Đại thừa. Tất cả chư Phật không thể cứu được. Này thiện nam! Ví như ép dầu, trong mỗi mỗi hạt mè đều có chất dầu như trùng, do nhiều lần ép mà lấy được nhiều dầu. Này thiện nam! Các ông nên xem người ép dầu, nơi một ngày đêm chắc chắn phải giết bao nhiêu chúng sinh. Hoặc lại có người, dùng mười luân này như người ép dầu. Cứ một luân, một ngày đêm ép hết ngàn hộc. Như vậy cho đến trọn ngàn năm thì ép người dầu này chịu biết bao nhiêu tội?

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số. Những người ép ấy gây tạo nhiều tội như thế, không thể lường được tội của người này là bao nhiêu, chỉ có Phật mới có thể biết được.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ví như tội của mười luân bằng một nhà dâm nữ. Trong nhà đó có mười người nữ đều mong cầu dục. Nhà của mười dâm nữ như vậy, những tội đó bằng một nhà rượu. Mười nhà

rượu như vậy một nhà bằng giết trẻ. Tội của mười nhà giết trẻ như vậy bằng mười luân của hàng Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la. Ở trong mười luân tội bằng nơi một luân, trong một ngày một đêm. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tội mười luân bằng một nhà dâm  
Mười nhà dâm bằng một nhà rượu  
Tội mười nhà rượu bằng giết trẻ  
Mười nhà trẻ bằng một nhà vua.*

Đại Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Sát-lợi chân thiện, phụ tướng đại thần chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, tự bảo vệ mình và ủng hộ người khác, trong đời vị lai ủng hộ pháp Phật, giữ gìn, người nhận lãnh pháp khí và người không nhận lãnh pháp khí, cho đến giữ gìn người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, người trì giới thanh tịnh có công đức thì cúng dường, cung kính tiếp nhận lời dạy, đối với pháp Thanh văn, Bích-chi-phật đều hộ trì, lắng nghe, bảo vệ, thọ trì pháp Đại thừa. Như người nghe, tin hiểu thọ trì pháp Đại thừa, trì giới, biết rộng, lời lẽ rõ ràng. Người này đối mặt với mọi người luôn vui vẻ, tâm từ hòa an vui, thưa hỏi nghĩa lý, cung kính thọ trì lời dạy, xa lìa kẻ phá giới, kẻ chẳng phải phạm hạnh, vật dụng của Tăng bốn phương tự ý ăn uống, trộm cắp dùng riêng, phung phí, không nương tựa giới luật, chạy theo mười luân ác xấu, cũng khiến lìa bỏ, không cùng làm mọi việc. Chỉ dẫn cho vua mới học phép trị nước của vua cũ, phép tắc nghi lễ, luật lệ của nhà nước, tiếp nối hạt giống Tam bảo để phát triển, thân gần tất cả bạn lành, tôn trọng làm theo chánh pháp của vua trước. Đó gọi là Sát-lợi chân thiện, được bao nhiêu phước đức để diệt trừ bấy nhiêu tội chướng?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ví như bậc Trưởng phu mong cầu xuất thế gian, gom góp các vật quý báu đầy cả cõi Diêm-phù-đề, hoặc gặp Phật xuất thế cùng với chúng đệ tử Thanh văn, vị này suốt ngày đêm, thực hành bố thí, tuần tự như thế cho đến ngàn năm, thường tu hạnh bố thí, cúng dường đủ loại. Này thiện nam! Như vậy, người

hành bố thí được phước báo lớn chăng?

Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Số phước đó là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể tính hết, phước này chỉ có Phật Thế Tôn mới biết được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu có Sát-lợi chân thiện, xa lìa mười luân ác, có thể ngăn chặn đoạn trừ các pháp ác như trên đã nói thì công đức người này gấp bội.

Giả sử có người dùng hết bốn châu thiên hạ để xây dựng phòng nhà cho Tăng chúng bốn phương, các vật dụng như đồ ngồi, nằm, thuốc thang đều cúng dường đầy đủ, khiến trăm ngàn ức đệ tử Thanh văn và Đại Bồ-tát tu tập trọn vẹn vô lượng pháp môn, ngồi thiền, tụng kinh, giáo hóa, làm các việc thiện. Người như vậy có nhiều phước đức chăng? Hơn một ngàn năm tu tập hạnh bố thí, công đức cúng dường lại gấp bội hơn trước. Giả sử có người, ở trong bốn châu thiên hạ xây dựng hết phòng nhà cho Tăng chúng, các thứ như đồ nằm, ngồi, thuốc thang đều được cung cấp không thiếu, đủ cho trăm ngàn ức đệ tử Thanh văn và Bồ-tát tu tập các pháp môn làm việc thiện, ngồi thiền, tụng kinh, giáo hóa thì được bao nhiêu phước đức?

–Bạch Thế Tôn! Phước đức người này đạt được là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số.

Này thiện nam! Giả sử khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, vì xá-lợi nên khởi công xây dựng tháp miếu, đầy đủ như vậy thì công đức xây dựng tháp là vô lượng, phước báo này ngày đêm được tăng trưởng. Ở bốn phương xây dựng phòng nhà cho chúng Tăng, các vật dụng như đồ nằm, ngồi, thuốc thang, tất cả những việc cần dùng đều cung cấp đủ, nếu xây dựng tháp thì công đức gấp bội hơn trước. Giả sử nơi tam thiên đại thiên thế giới đầy hết các vị Bồ-tát, thành tựu sáu pháp Ba-la-mật nhiều như lúa, mè, tre, lau. Giả sử trong tam thiên đại thiên thế giới toàn là bậc Thanh văn, La-hán đủ tám pháp giải thoát, cũng nhiều như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm, tất cả đều bị trời chặt giam nhốt trong đó, cho đến một kiếp. Lại có một người xuất hiện ở đời, vì nhân duyên tạo

phước nên giải thoát cho các Bồ-tát và La-hán bị giam giữ mở trời, tắm rửa, lại cung cấp y áo, bình bát, phòng nhà, thức ăn uống, thuốc men, đầy đủ các đồ dùng nằm, ngồi, cho đến trăm ngàn vạn năm khi chư vị nhập Niết-bàn, lại lấy xá-lợi để cúng dường, mỗi một xá-lợi xây dựng tháp bằng bảy báu. Cúng dường tháp bảy báu như vậy đều dùng hương hoa các loại âm nhạc, tơ lụa, cờ phướn, lọng báu. Nếu lại có người vì Như Lai nên xây dựng tháp miếu cho đến đầy cả tam thiên đại thiên thế giới thì phước đức của người này đạt được trăm ngàn ức phần cũng không bằng công đức của người giải thoát cho người bị giam giữ. Sát-lợi chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Sa-môn chân thiện như vậy thì phước đức tăng trưởng vô lượng a-tăng-kỳ số. Trong đời mạt pháp, khi pháp sắp hoại diệt, có thể hộ trì mình và bảo vệ người khác. Ở đời vị lai thường hộ trì pháp Phật, cũng chính là hộ trì đệ tử Thanh văn của ta, người lãnh nhận pháp khí và không nhận lãnh pháp khí, cho đến người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, đều không nên quý nhiều, náo hại. Nếu có người thân cận cúng dường Thanh văn thừa thì cũng không được náo loạn, cũng lại không nên phát nguyện ưa thích. Cúng dường Đại thừa thì hoàn toàn không khi dối, hủy phạm. Tu tập Bích-chi-phật thừa cũng tự gần gũi để cúng dường. Giữ gìn vững chắc pháp Đại thừa, an trú vào Đại thừa, đạt được công đức, phương tiện thiện xảo, biện tài thường an lạc. Thân cận thừa hỏi về nghĩa lý rồi thuận theo để hành trì, đối với tất cả Tỳ-kheo hành ác phải xa lìa, không nên cùng với Tăng bốn phương thọ hưởng lợi dưỡng, tự không đấm nhiễm nơi mười luân ác, cũng không giáo hóa người khác đấm nhiễm, tất cả tu tập đạo của vua trước, thực hành đầy đủ mười việc thiện, thường nên thân cận tri thức thiện để phát khởi Pháp nhãn. Như vậy Sát-lợi chân thiện này được phước đức vô lượng, vô biên, hoàn toàn không hư dối, hưởng được bổng lộc của dân nước. Các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và Phú-đơn-na... đều nghĩ đến, thường cùng nhau ủng hộ. Nếu có tất cả người có thể lãnh nhận ruộng phước thành tựu pháp khí thì đều được nhớ nghĩ, cùng nhau ủng hộ cho cõi nước được phát triển. Nếu cõi nước khác cũng khiến

tăng trưởng, làm khô cạn các đường ác, tạo lợi ích cho hàng trời, người, giữ gìn mạng sống lâu dài, tự diệt các phiền não, cũng có thể diệt trừ tất cả phiền não của người khác, thành tựu Bồ-đề, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa tất cả cõi ác, tùy thuận vô số lượt lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi sinh tử mà không bị lôi cuốn, cấu nhiễm, thường được gặp bạn lành, tất cùng với chư Phật, Bồ-tát hành hợp, xa lìa bạn ác. Như vậy, chẳng bao lâu thành tựu cõi Phật, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, tất cả vua trời và quyến thuộc, cho đến Tỳ-xá-xà, Đế Thích và các quyến thuộc, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, có vua Sát-lợi chân thiện cho đến Cư sĩ chân thiện, nếu có thể xa lìa mười luân ác, giữ gìn thân mình và hộ trì người khác, bảo vệ chánh pháp, làm hưng thịnh ngôi Tam bảo khiến luôn phát triển, không bị đoạn diệt, viên mãn ba thừa, đối với lời dạy của Phật đều có thể tin hiểu, thọ trì, đúng như pháp cúng dường, pháp được nêu giảng của chư Phật hoàn toàn không che giấu thì quyến thuộc của chúng ta cùng vua Sát-lợi chân thiện, cho đến Cư sĩ chân thiện, nên dùng mười pháp này để bảo vệ những người ấy khiến được tăng trưởng. Những gì là mười? Hộ trì mạng sống lâu dài, trọn không chết oan uổng. Diệt trừ các phi pháp, thường được ít bệnh, quyến thuộc an ổn, nhiều của cải sản, giàu có đầy đủ, tiếng khen vang xa, thân gần tri thức thiện, trí tuệ tăng trưởng. Như vậy, Sát-lợi chân thiện cho đến Cư sĩ chân thiện xa lìa tất cả mười luân ác, đúng như lời Phật dạy nên dùng mười pháp thiện hộ trì để được tăng trưởng. Những gì là mười? Đó là các oán địch ngoại đạo không thể gây tổn hại, không ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả bệnh khổ, tà kiến quy y sai lạc, tất cả nghi ngờ, dua nịnh, bạn ác, không có nguồn gốc thiện, chết yếu, chết oan, do Sát-lợi chân thiện có đầy đủ công đức, đúng như lời dạy nêu trên, nên tất cả đều diệt trừ. Sẽ dùng mười pháp thiện để hộ trì những người ấy. Lại nữa Thế Tôn, nếu Sát-lợi chân thiện đúng như lời nêu trên, tu tập thành tựu đầy đủ các công đức thì con sẽ dùng mười pháp này để hộ trì những người dân ở cõi nước của



Sát-lợi. Những gì là mười? Sợ oán thù nước lân cận, sợ hàng phi nhân, sợ hạn hán, sợ mưa dầm, sợ gió chẳng phải thời, sợ ác tinh trá hình chẳng phải thời, sợ đói khát, sợ bệnh chết chẳng phải thời, sợ tà kiến sai lầm, tất cả đều được dứt trừ Sát-lợi chân thiện, đúng như lời nêu ở trên, có thể tu tập, chúng ta nên dùng mười pháp để bảo vệ đất nước và dân chúng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi trời Đế Thích cho đến các vị Phú-đơn-na:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Tất cả những việc ấy, đều là chỗ các ông nên làm.

Khi ấy, Đại phạm Thiên Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối phải sát đất, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn cho phép con được thưa nói: Sát-lợi chân thiện này chứng được quả vị không thoái chuyển, chuyên tâm trì chú Đà-la-ni, nhờ ở quả vị không thoái chuyển và thần chú Đà-la-ni này, nên ở đời vị lai Sát-lợi chân thiện ấy làm cho các thứ oán địch nơi nước lân cận tự nhiên tan mất, thân, miệng, ý giới thành tựu, đạt được trí tuệ tối thắng, được tất cả người trí tán thán, xa lìa các pháp ác, thường tu tập pháp thiện, lìa xa tà kiến, bỏ quy y tà vạy, tinh tấn vững chắc, giáo hóa vô lượng chúng sinh, nên được trí tuệ tự tại, sáu pháp Ba-la-mật, cất giữ kho tàng châu báu đầy đủ, thêm tăng trưởng, xa lìa tất cả sân giận, keo kiệt và các ganh tỵ xấu ác, thường được hàng trời, người ủng hộ, chứng được tâm Bồ-đề không thoái chuyển, không xa lìa chúng sinh, được bốn Nhiếp pháp, không còn chỗ do dự để hỏi, thành tựu pháp khí, đầy đủ ruộng phước, thân cận Bồ-tát và hàng Thanh văn làm lợi ích cho tất cả. Sát-lợi chân thiện hoàn toàn ở quả vị không thoái chuyển, được công đức, diệu lực Đà-la-ni, ở đời vị lai được trí thù thắng, không còn bị chê trách, thường thân cận chư Phật và Bồ-tát.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên Tạng nói thần chú:

–Đa xà tha, mâu ni trí lê, mâu na xá la bính, mâu ni di lê địa dạ, mạc đế lư xà tỳ xà lệ, mâu ni lật chi, a nật già di, tịch già la bát sai, ba la xá bát sai mật la bát sai, tảo la sa lật đế, đầu là nã lật lệ bát sĩ, xoa lật bà lệ, cự cự nã di lệ, a bính xoa bà bà a, nhu a kỳ lê

phạm mâu ni ba đà bính, tư bà ha.

Đại phạm Thiên Tạng đọc thần chú rồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn tùy hỷ nơi Đà-la-ni này.

Đức Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Nay Đại phạm! Ta rất hoan hỷ đối với thần chú ấy.

Bấy giờ, mọi người trong chúng hội đều khen:

–Lành thay! Đà-la-ni ấy đã được nêu bày.

Lúc ấy, Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Các ông hãy nhận lãnh, thọ trì Đà-la-ni Bất thoái chuyển địa tâm ấy, tức có thể khiến cho hàng Sát-lợi chân thiện được an vui lợi ích. Vì để chuyển pháp luân, vì nhằm tạo tiếng tốt, vì nêu rõ oai đức, vì nhằm diệt trừ các tà kiến, vì để xây dựng chánh kiến, vì giữ gìn Pháp nhãn, vì làm cho vô lượng chúng sinh được thành thực, vì khiến cho Đại thừa được vững bền, không bị thoái lui, vì nhằm đạt đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Khi Đại phạm Thiên Tạng  
Thưa hỏi Đức Thế Tôn  
Các chúng sinh lợi căn  
Thiên định và đọc tụng.  
Dũng mãnh, siêng giáo hóa  
Bậc Sát-lợi trí tuệ  
Làm sao diệt phiền não  
Làm sao trụ Bất thoái?  
Phật trả lời cho ông  
Phạm tội trọng đọa lạc  
Tuy tâm có trong sáng  
Rơi địa ngục A-tỳ.  
Mười loại làm ác này  
Không có trí tu hành  
Thì diệt các gốc thiện*

---

*Nhanh chóng đọa địa ngục.  
Thiền định diệt phiền não  
Chẳng riêng trí đa văn  
Nếu muốn được giải thoát  
Cần phải tu thiền định.  
Bậc trí thường tinh tấn  
Giữ gìn chánh pháp ta  
Vì cung kính ca-sa  
Thoát khỏi biển phiền não.  
Thích sống ở rừng vắng  
Xa lìa năm tội nghịch  
Trì giới tu thiền định  
Thoát khỏi biển phiền não.  
Nếu có tin ba thừa  
Làm hưng khởi pháp Phật  
Cúng dường y ca-sa  
Được biển công đức lớn.  
Có thể điều phục tâm  
Không nói tội Tỳ-kheo  
Bậc Thánh tu ít dục  
Chúng được Lương Túc Tôn.  
Xa lìa Tỳ-kheo ác  
Cung kính gần bậc Thánh  
Không ăn vật chúng Tăng  
Mau được quả Bồ-đề.  
Ba cõi được an vui  
Ba báu hiện ở đời  
Điều muốn được an lạc  
Nên cúng dường Tam bảo.  
Ba báu, Chiên-đà-la  
Sát-lợi tạo tội lỗi  
Chúng Tỳ-kheo xấu ác  
Mau chóng đọa địa ngục.*

Như vậy tội mười luân  
Bằng tội một dâm nữ  
Vì tội mười dâm này  
Cũng bằng một nhà rượu.  
Mười tội rượu như thế  
Bằng tội giết nhà trẻ  
Vì mười tội giết này  
Cũng bằng một vị vua.  
Có Sát-lợi chân thiện  
Cúng dường nơi chánh pháp  
Ba thừa được hưng thịnh  
Sẽ được biển công đức.  
Đầy đủ bảy loại báu  
Khắp cả Diêm-phù-đề  
Dùng để cúng dường Phật  
Phước đó còn hơn nhiều.  
Cho đến bốn thiên hạ  
Dựng phòng cúng dường Tăng  
Phước đó tuy rất lớn  
Không bằng hộ chánh pháp.  
Giả sử vì chư Phật  
Xây tháp miếu khắp nơi  
Phước đó tuy rất lớn  
Không bằng hộ trì pháp.  
La-hán, các Bồ-tát  
Mở trời mà cúng dường  
Thị hiện pháp của ta  
Phước đó hơn phước kia.  
Tu thiền ức ngàn kiếp  
Không được chư Phật hộ  
Nếu chánh pháp không ẩn  
Chư Phật liền hộ niệm.  
Nếu Sát-lợi hiền thiện

---

Xa lìa mười luân ác  
Hộ trì pháp của Phật  
Giữ gìn y ca-sa.  
Không hủy báng chánh pháp  
Ta thuyết pháp ba thừa  
Nghe rồi nên cúng dường  
Là hộ trì pháp khí.  
Năm mặt trời cùng mọc  
Làm khô cạn biển lớn  
Nếu giữ gìn pháp ta  
Diệt trừ các phiền não.  
Ví như gió thổi mạnh  
Phá vỡ các ngọn núi  
Hộ trì pháp của ta  
Cũng diệt các phiền não.  
Ví như thủy tai khởi  
Hủy hoại khắp đại địa  
Nếu hộ trì chánh pháp  
Cũng diệt các phiền não.  
Đời có ngọc như ý  
Làm mãn nguyện con người  
Nếu nơi pháp ba thừa  
Theo nguyện cũng đều đạt  
Ví như được bình báu  
Sẽ hết các khổ cực  
Phá phiền não như vậy  
Mau chứng đạo Bồ-đề  
Như trăng tròn mười lăm  
Chiếu sáng khắp hư không.  
Được trí tuệ như vậy  
Hộ chánh pháp đầy đủ  
Hư không, không đối tượng  
Không vật cũng không tướng.

*Người giữ gìn chánh pháp  
Bậc trí không còn nghi  
Mặt trời chiếu hư không  
Có thể diệt bóng tối  
Giữ gìn chánh pháp này  
Thì được chiếu sáng khắp.*

